

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN - SÔNG HINH**

Số 496/2015/VSH-BC-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày 23 tháng 4 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH**

Mã chứng khoán: **VSH**

Địa chỉ trụ sở chính: 21 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 056. 3892 792

Fax: 056. 3891 975

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Văn Thanh

Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Nghị Quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và các Nghị quyết về nhân sự trúng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2020.

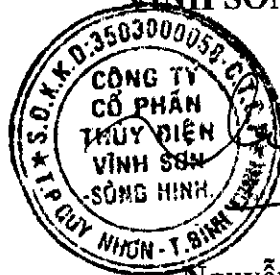
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/04/2015 tại đường dẫn Website: www.vshpc.evn.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD, KTT;
- Lưu: VT, TCKT.

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN - SÔNG HINH**



Nguyễn Văn Thanh

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH

Hôm nay, vào lúc **9h ngày 17 tháng 04 năm 2015**, phiên họp thường niên 2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình được tổ chức.

Địa điểm: Hội trường Khách sạn Quy Nhơn, Số 08 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông trực tiếp tham dự có **37 cổ đông**, sở hữu và đại diện cho **167.292.586 cổ phần**, chiếm **81,11 %** tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Sau khi 100% cổ đông thông qua Chương trình nghị sự chính thức, Đại hội đã nhất trí như sau:

QUYẾT NGHỊ

A. ĐẠI HỘI THÔNG QUA NHỮNG VẤN ĐỀ SAU:

1. Thông qua Báo cáo của TGD về kết quả SXKD và ĐTXD năm 2014
2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014.
3. Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình quản lý Công ty của HĐQT và TGD năm 2014

B. ĐẠI HỘI NHẤT TRÍ PHÊ DUYỆT CÁC VẤN ĐỀ SAU:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.

- Tỷ lệ nhất trí: 100 %.

Điều 2. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng 2014; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2015 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2014



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014
1.	Sản xuất điện	tr.kWh.	680.51
2.	Tổng Doanh thu	tỷ đồng.	484.79
3.	Tổng Chi phí	tỷ đồng.	182.93
4.	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng.	303.99
5.	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng.	261.036
6.	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	12.66
7.	Tổng nguồn vốn	tỷ đồng.	3,639.55
8.	Trong đó, Vốn điều lệ	tỷ đồng.	2,062.41

- Tỷ lệ nhất trí: 100 %.

2.2 Kế hoạch kinh doanh tài chính và đầu tư xây dựng năm 2015:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr Kwh	700.00
2.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr Kwh	691.60
3.	Tồn thất điện năng	%	1.2
4.	Suất sự cố	%	0.2
5.	Doanh thu	Tr đồng	489,450.61
6.	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	301,996.19
7.	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	283,696.13
8.	Quỹ tiền lương SXĐ	Tr đồng	25,643.80
9.	Tổng vốn cho ĐTXD	Tr đồng	959,605.00

- Tỷ lệ nhất trí: 100 %

Điều 3. Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014 và chi trả cổ tức năm 2014 - Kế hoạch cổ tức năm 2015.

3.1 Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014

- Tỷ lệ nhất trí: 99,95 %

3.2 Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2014 là 10% và Kế hoạch cổ tức năm 2015 là 10%.

- Tỷ lệ nhất trí: 99,94%

Điều 4. Thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2015:

4.1 Tổng thù lao của HĐQT và BKS năm 2014 là: 948.960.000 VNĐ, trong đó:

- Thù lao của HĐQT : 752.400.000 VNĐ.

- Thù lao của BKS : 196.560.000 VNĐ.

4.2 Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2015:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức thù lao/người	Tổng số
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	540	540
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	300	300
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	108	324
4	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	1	108	108
5	Thành viên BKS không chuyên trách	2	84	168

Căn cứ tình hình SXKD năm 2015, Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh thù lao của HĐQT, BKS, lương Ban điều hành.

- Tỷ lệ nhất trí: 99,33 %.

Điều 5. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2015: Phê duyệt đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

- Tỷ lệ nhất trí: 99,99%.

Điều 6. Thông qua hình thức lựa chọn nhà thầu đối với phần công việc còn lại của Tuyển năng lượng, dự án thủy điện Thượng Kon Tum.

6.1 Gói thầu: Thi công cửa nhận nước và phần còn lại của đoạn đường hầm, lý trình Km3-Km5.

- Hình thức chỉ định thầu: Tỷ lệ nhất trí 70,45 %.

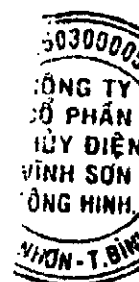
6.2 Gói thầu: Thi công đường hầm dẫn nước bằng TBM (lý trình Km5-Km15+ 447) và gia cố phần còn lại (lý trình Km15+447-Km17+185).

- Hình thức chỉ định thầu: Tỷ lệ nhất trí 70,48 %.

6.3 Gói thầu: Thi công phần còn lại Nhà máy, bao gồm các hạng mục: buồng điều áp, hầm áp lực, hầm thông gió, gian máy biến áp, nhà máy điện chính, hầm xả, hầm giao thông và trạm phân phối.

- Hình thức chỉ định thầu: Tỷ lệ nhất trí 70,41 %.

Điều 7. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Hợp đồng thi công gói thầu thi công đường hầm dẫn nước bằng TBM (lý trình Km5-Km15+447) và gia cố phần còn lại (lý trình Km15+447-Km17+185) thuộc Tuyển năng lượng, dự án



thủy điện Thượng Kon Tum với điều kiện tất cả các thành viên HĐQT đồng ý phê duyệt.

- Tỷ lệ nhất trí: 99,37%.

Điều 8. Phê duyệt Dự án đầu tư hiệu chỉnh và Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh, dự án thủy điện Thượng Kon Tum: Ủy quyền HĐQT phê duyệt với điều kiện tất cả các thành viên đồng ý.

- Tỷ lệ nhất trí: 96,11%.

Điều 9. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung cơ bản Hợp đồng tín dụng dự án thủy điện Thượng Kon Tum và các hợp đồng liên quan.

- Tỷ lệ nhất trí: 99,33%.

Điều 10. Bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2015-2020:

Đại hội thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, nhiệm kỳ từ năm 2015- năm 2020, tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương pháp bầu dồn phiếu và thống nhất công nhận các ứng cử viên trúng cử là thành viên HĐQT/ BKS, nhiệm kỳ từ năm 2015- năm 2020, sau đây:

10.1 Danh sách trúng cử thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Văn Thanh - Đại diện: Genco 3 , tỷ lệ nhất trí: 68,59 %.
- Ông Võ Thành Trung - Đại diện: Genco 3, tỷ lệ nhất trí: 65,89 %.
- Ông Trần Mạnh Hữu - Đại diện: SCIC , tỷ lệ nhất trí: 105,26 %.
- Ông Nguyễn Hồng Sơn - Đại diện: Quỹ VIAC no.1, tỷ lệ nhất trí: 102,59 %
- Ông Phan Hồng Quân - Đại diện: nhóm cổ đông , tỷ lệ nhất trí: 90,78 %.

10.2 Danh sách trúng cử vào BKS:

- Bà Vũ Phương Thảo - Đại diện: Genco 3, tỷ lệ nhất trí: 119,71 %.
- Ông Nguyễn Việt Hà - Đại diện: SCIC, tỷ lệ nhất trí: 93,44 %.
- Ông Trương Minh Hùng - Đại diện: Viac no.1, tỷ lệ nhất trí: 86,74 %.

Điều 11. HĐQT báo cáo việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020, bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2018 như sau:

1. Ông Võ Thành Trung giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Nguyễn Văn Thanh giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty.

Đại hội thống nhất thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Thanh giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty, với tỷ lệ nhất trí 100%.

Điều 12. BKS báo cáo việc bầu ông Nguyễn Việt Hà giữ chức danh Trưởng Ban KS nhiệm kỳ 2015 - 2020.

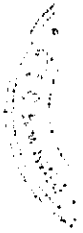
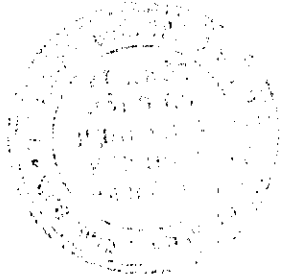
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH**

**Chủ tọa đại hội
Chủ tịch HĐQT**



Nguyễn Văn Thanh





Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua:

- Ban Thư ký, tỷ lệ: 100 % :
 - 1.1. Bà Trần Thị Hoài Hương - Thư ký Công ty, Trưởng ban.
 - 1.2. Ông Trương Minh Tuấn - Thành viên
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tỷ lệ: 100%:
 - 1.1. Ông Huỳnh Công Hà - Trưởng ban.
 - 1.2. Bà Phan thị Thanh Thúy - Thành viên.
 - 1.3. Bà Nguyễn thị Ngọc Lan - Thành viên.
- Ban bầu cử, tỷ lệ: 100 %:
 - 1.1. Nguyễn Trung Hòa - Trưởng ban (Quý Vinacapital).
 - 1.2. Ông Nguyễn Văn Diệu - Thành viên.
 - 1.3. Ông Võ Xuân Phong - Thành viên.

III. Tiến hành Đại hội: Chủ tọa điều hành Đại hội.

1. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông do Ông Huỳnh Công Hà - Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu cổ đông báo cáo - Tỷ lệ: 100%

Tổng số cổ đông và người được ủy quyền trực tiếp tham dự đại hội: 37 cổ đông, có Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 167.292.586 cổ phần; tỷ lệ: 81,11% trên vốn điều lệ của Công ty.

(chi tiết tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ 2015).

2. Chủ tọa trình Đại hội thông qua Chương trình nghị sự:

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình nghị sự. Tỷ lệ nhất trí: 100%

3. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, Quy chế Bầu cử và Thể lệ biểu quyết. Tỷ lệ nhất trí: 100%

4. Trình danh sách nhân sự bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết nhất trí thông qua, với tỷ lệ nhất trí 100%:

*** Danh sách bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020:**

- 1 Ông Nguyễn Văn Thanh – Đại diện Genco 3 sở hữu 30,55% CP VSH.
- 2 Ông Võ Thành Trung – Đại diện Genco 3 sở hữu 30,55% CP VSH.
- 3 Ông Nguyễn Thái Tịnh – Đại diện Genco 3 sở hữu 30,55% CP VSH.
- 4 Ông Trần Mạnh Hữu – Đại diện SCIC sở hữu 24% CP VSH.
- 5 Ông Nguyễn Hồng Sơn. – Đại diện VIAC no.1 sở hữu 10,97% CP VSH.
- 6 Ông Phan Hồng Quân – Đại diện nhóm cổ đông sở hữu 10,33% CP VSH.

(Nhóm cổ đông đề cử ông Phan Hồng Quân: Halley Asian Prosperity, Vũ Dương Anh, Trần Ngọc Trung, Trần Ngọc Lan, Trần Ngọc Bê)

*** Danh sách bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2020:**

- 1 Bà Vũ Phương Thảo. – Đại diện Genco 3 sở hữu 30,55% CP VSH.
- 2 Ông Nguyễn Việt Hà – Đại diện SCIC sở hữu 24% CP VSH.
- 3 Ông Trương Minh Hùng – Đại diện diện VIAC no.1 sở hữu 10,97% CP VSH.

5. Đại hội đã nghe báo cáo và thảo luận:

- 5.1 Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2014 và Trình duyệt thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 - Ông Võ Thành Trung, Tổng giám đốc báo cáo;
- 5.2 Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2014; Kế hoạch kinh doanh và ĐTXD năm 2015 - Ông Võ Thành Trung, Tổng giám đốc báo cáo;
- 5.3 Báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình đàm phán và ký kết hợp đồng giá điện các năm 2010-2014 và các năm tiếp theo;
- 5.4 Báo cáo của HĐQT kết quả SXKD và ĐTXD trong nhiệm kỳ 5 năm 2010-2015
- 5.5 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 - Ông Huỳnh Công Hà – KTT báo cáo;
- 5.6 Tờ trình phân phối lợi nhuận các năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014; Cổ tức năm 2014 và kế hoạch cổ tức năm 2015- Ông Huỳnh Công Hà – KTT báo cáo
- 5.7 Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Quản trị Công ty năm 2014 và Trình phê chuẩn công ty TNHH Deloitte là tổ chức kiểm toán năm tài chính 2015 cho Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh – Ông Nguyễn Việt Hà – Trưởng Ban KS báo cáo;
- 5.8 Báo cáo về tình hình thực hiện dự án thủy điện tình hình thực hiện và kế hoạch chuẩn bị tiếp tục thi công dự án thủy điện Thượng Kon Tum sau khi chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu Trung Quốc – Ông Nguyễn Văn Thanh Chủ tịch HĐQT
- 5.9 Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 3 báo cáo Dự án đầu tư hiệu chỉnh và Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh dự án thủy điện Thượng Kon Tum, Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 1 báo cáo thẩm tra Dự án đầu tư hiệu chỉnh và Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh dự án thủy điện Thượng Kon Tum
- 5.10 Báo cáo phân tích các phương án lựa chọn nhà thầu Ông Võ Thành Trung, Tổng giám đốc báo cáo;
- 5.11 Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Hợp đồng thi công gói thầu thi công đường hầm dẫn nước bằng TBM, Tuyển năng lượng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum với điều kiện tất cả thành viên HĐQT đồng ý.

6. Các vấn đề Đại hội thông qua:

- 6.1 Thông qua Báo cáo của TGD về kết quả SXKD và ĐTXD năm 2014
- 6.2 Thông qua Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2014
- 6.3 Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình quản lý Công ty của HĐQT và TGD năm 2014 và thống nhất giao TGD thực hiện các kiến nghị của BKS

11/10/2015 10:10:10

7. Đại hội thảo luận:

Đại hội tiến hành thảo luận theo các nội dung đã báo cáo. Tổng hợp ý kiến của các cổ đông tham dự đại hội như sau:

Ý kiến các cổ đông về dự án thủy điện Thượng Kon Tum:

- Làm rõ lý do Chỉ định thầu / Đấu thầu gói thầu CNN và cụm Nhà máy, đề nghị hạn chế hình thức chỉ định thầu vì những hạn chế hình thức này (yếu tố lựa chọn Nhà thầu và yếu tố giá).
- Làm rõ nguyên nhân gây tăng Tổng mức đầu tư.
- Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh đã tính đến yếu tố sản lượng điện giảm do quy định xả nước về hạ du để đảm bảo dòng chảy môi trường hay chưa.
- Năng suất đào hầm bằng TBM 515m/tháng trong hồ sơ là quá chủ quan, đề nghị Ban ĐH xem lại để có tiến độ chính xác hơn; cần chỉ đạo Tư vấn tính đến phương án dự phòng lót thép đường hầm.

Giải trình của HĐQT, Ban ĐH và các đơn vị Tư vấn về các vấn đề cổ đông quan tâm có liên quan đến dự án:

Về phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Ưu điểm của việc chỉ định thầu:

+ Chỉ định thầu sẽ rút ngắn được thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu khoảng 1 năm;

+ Thực tế thời gian tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu cho 2 gói thầu: Tuyển áp lực và Tuyển năng lượng đoạn 2 vừa qua là hơn 1 năm cho mỗi gói thầu. Vì gói thầu có quy mô lớn và tính chất phức tạp theo quy định của Luật đấu thầu phải áp dụng phương thức đấu thầu 2 giai đoạn (giai đoạn 1 và giai đoạn 2) nên thời gian tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu phải tốn gấp đôi đối với đấu thầu 01 giai đoạn.

+ Nếu chỉ định được nhà thầu Robbins mua lại máy TBM hiện hữu của Hoa Đông-Trung Quốc thì sẽ rút ngắn được thời gian tháo dỡ, vận chuyển máy cũ ra khỏi công trường (khoảng 5 tháng) cũng như thời gian chế tạo, vận chuyển lắp đặt máy mới (khoảng 1,5 năm). Sẽ thuận lợi trong công tác bàn giao mặt bằng công trình (vì hiện nay máy TBM của Hoa Đông-Trung Quốc vẫn còn nằm sâu trong đường hầm chưa chịu tháo dỡ). Mặt khác, có thể tránh được rủi ro nhà thầu Trung Quốc khác sẽ tham gia đấu thầu và cũng lại bỏ giá rẻ và lại xảy ra tình trạng như nhà thầu Hoa Đông-Trung Quốc.

- Tính pháp lý của việc chỉ định thầu:

+ Trên cơ sở đề nghị của GENCO3, SCIC và VSH, các Bộ: Kế hoạch-Đầu tư, Công thương, Tài chính, Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đã xem xét và đồng thuận trình Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, theo Điều 26 của Luật Đấu thầu.

+ Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 04/2015/TTg ngày 14/01/2015 cho phép Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với công việc còn lại của Tuyển năng lượng, Dự án thủy điện Thượng Kon Tum

Về vấn đề lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu:

- Gói thầu thi công CNN và 5km đường hầm: Từ khi Nhà thầu Trung Quốc dừng thi công, nước ngầm trong đường hầm dâng cao tràn ra khỏi miệng hầm, có nguy cơ phá

hợp đồng còn lại phải thi công sau 31/12/2014, cộng với chi phí trượt giá theo chỉ số CPI theo tiến độ thi công còn lại.

- Đối với Tuyên năng lượng, phải lập hiệu chỉnh TMĐT theo khối lượng thiết kế do Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECC1) lập lại, cụ thể như sau:

+ Khối lượng và biện pháp thi công theo hồ sơ hiệu chỉnh thiết kế PECC1 do lập tháng 4/2015.

(*). Chi phí thiết bị:

Điều chỉnh chi phí thiết bị trên cơ sở giá hợp đồng thiết bị đã ký với Andritz hydro thuộc Nước Cộng hòa Áo, tính thêm chênh lệch tỷ giá theo công bố tỷ giá của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ngày 02/4/2015.

(*). Chi phí bồi thường - GPMB, tái định cư:

- Chi phí bồi thường-GPMB hỗ trợ được xác định trên cơ sở giá trị các phương án bồi thường chi tiết, đã được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt và đã chi trả cho các hộ dân bị thiệt hại.

- Các chi phí khác có liên quan còn lại xác định trên cơ sở thực tế đã thực hiện trong quá trình thực hiện dự án.

- Chi phí tái định cư xác định trên cơ sở dự toán các hạng mục công trình của dự án thành phần di dân, tái định cư đã được chủ đầu tư phê duyệt.

(*). Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí quản lý dự án được xác định trên cơ sở chi phí thực tế của Ban QLDA từ năm 2007 đến năm 2014.

- Chi phí quản lý dự án năm 2015 lấy theo dự toán đã được phê duyệt.

- Chi phí quản lý dự án còn lại các năm đến khi hoàn thành công trình, dự kiến tương ứng theo các năm trước đã chi.

(*). Chi phí tư vấn đầu tư:

- Chi phí tư vấn đầu tư được xác định trên cơ sở các chi phí tư vấn đã thực hiện (*theo quyết toán*) từ bước chuẩn bị đầu tư đến nay, và cộng thêm một số chi phí tư vấn bổ sung do ảnh hưởng của việc chấm dứt hợp đồng với nhà thầu Hoa Đông-Trung Quốc, giá trị lấy theo các hợp đồng VSH đã ký với PECC1 và PECC3.

(*). Chi phí khác:

- Một số chi phí khác tính theo quy định hiện hành.

- Chi phí lãi vay: Vốn tự có của chủ đầu tư chiếm 30%, không tính lãi; còn lại 70% vốn vay, tính theo lãi suất như sau:

+ Vay ngoại tệ: tính theo lãi suất quy định của hợp đồng là 6%/năm.

+ Vay nội tệ: tính theo lãi suất bình quân tại thời điểm là 8,5%/năm.

(*). Chi phí dự phòng:

Chi phí dự phòng thực hiện theo Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

- Dự phòng khối lượng lấy bằng 5% của chi phí còn lại chưa thực hiện: xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí bồi thường-GPMB, tái định cư, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, và chi phí khác.

- Dự phòng trượt giá tạm tính bằng 10% của chi phí còn lại chưa thực hiện: xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí bồi thường-GPMB, tái định cư, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, và chi phí khác.

Giải trình nguyên nhân tăng/ giảm Tổng mức đầu tư:

- TMĐT điều chỉnh tăng, giảm do các nguyên nhân sau đây:

(*) Chi phí xây dựng:

Chi phí xây dựng tăng, giảm do các nguyên nhân sau:

a. Tuyển áp lực, bao gồm đập dâng và đập tràn xả lũ:

- TMĐT hiệu chỉnh giảm do các nguyên nhân: do thay đổi kết cấu công trình đập từ đập đá đổ, bê tông bản mặt, thành đập đất đồng đá thượng hạ lưu và công tác đấu thầu, lựa chọn được nhà thầu.

b. Tuyển năng lượng, bao gồm các hạng mục: Cửa nhận nước, đường hầm dẫn nước, hầm áp lực, bể điều áp, gian máy, gian biến thế, hầm cáp, hầm thông gió, hầm xả, hầm giao thông, trạm phân phối điện:

- TMĐT hiệu chỉnh tăng, do các nguyên nhân:

i. Tăng do thay đổi biện pháp thi công đường hầm dẫn nước từ khoan nổ sang TBM; Tăng do trượt giá (Gồm: lương tối thiểu 650.000 đồng lên 1.650.000 đồng; Xi măng từ 1.500 đồng/kg lên 1.800 đồng/kg; thép 12.000 đồng lên 17.000 đồng/kg; dầu diezen 12.000 đồng/ lít lên 16.000 đồng/ lít; điện 940 đồng/kW lên 1.400 đồng/kW...).

ii. Tăng do việc Nhà thầu Hoa Đông chấm dứt hợp đồng: 139,39 tỷ đồng.

iii. Nhà thầu Hoa Đông chấm dứt hợp đồng đã làm tăng chi phí cho các công việc tư vấn thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời thầu ... để tiến hành lựa chọn nhà thầu mới nên phải phát sinh các chi phí này.

- Mặt khác, việc Nhà thầu Hoa Đông-Trung Quốc dừng thi công, đã làm phát sinh nhiều vấn đề trên công trường cần phải xử lý, cũng làm phát sinh chi phí, như: bơm nước hố móng, sửa chữa khôi phục các công trình phụ trợ, điện, đường sá...

(*) **Chi phí thiết bị:** giảm do công tác đấu thầu lựa chọn được nhà thầu có giá dự thầu thiết thấp hơn giá gói thầu dự kiến.

(*) **Chi phí bồi thường-GPMB và tái định cư tăng:**

Chi phí bồi thường-GPMB tăng:

Nguyên nhân tăng:

i. Các chế độ, chính sách về bồi thường-GPMB, hỗ trợ thay đổi liên tục và tăng cao dẫn đến làm tăng chi phí này.

ii. Đơn giá bồi thường do UBND tỉnh Kon Tum ban hành sau ngày lập TMĐT tăng cao, trong đó bổ sung chi phí trồng rừng bồi thường trả lại rừng.

iii. Bổ sung chi phí rà phá bom mìn và xử lý chất độc hóa học theo quy định của Bộ Quốc phòng. Phương án và dự toán chi phí rà phá bom mìn và xử lý chất độc hóa học do Bộ Quốc phòng thẩm định phê duyệt.

iv. Việc xác định khối lượng bồi thường-GPMB ở bước lập TMĐT chỉ là tính toán sơ bộ, ở bước thực hiện đầu tư Hội đồng bồi thường-GPMB của địa phương đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm chính xác nên khối lượng bồi thường-GPMB thực tế tăng nhiều.

Công tác bồi thường-GPMB do Hội đồng bồi thường-GPMB của địa phương đảm nhận. Toàn bộ các phương án bồi thường chi tiết đã được các cơ quan của tỉnh thẩm định và UBND tỉnh Kon Tum đã phê duyệt, đã chi trả cho các hộ bị thiệt hại theo đúng quy định.

(*) Chi phí xây dựng tái định cư, tái định canh tăng:

Dự án thành phần di dân tái định cư được Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh Kon Tum làm chủ đầu tư.

Nguyên nhân tăng:

i. Việc xác định khối lượng di dân, tái định cư chỉ là tính toán sơ bộ, ở bước thực hiện đầu tư Chủ đầu tư dự án đã xác định thực tế tại thời điểm nên số hộ cần phải tái định cư tăng nhiều, tăng từ 82 hộ lên 109 hộ.

ii. Quy mô các công trình tái định cư thay đổi (lớn hơn) so với TMĐT được duyệt. Theo quy định mới, công trình tái định cư phải kết hợp theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới của Chính phủ ban hành.

iii. Bổ sung tuyến đường vào các thôn Vi Rô ngheo, Đăk Sa, và Đăk Pờ Rô để đảm bảo giao thông cho các làng bị cô lập bởi lòng hồ.

vi. Bổ sung đường dây tránh ngập lòng hồ.

v. Ở giai đoạn lập TMĐT, các chi phí này chủ yếu là xác định theo suất đầu tư, ở giai đoạn thực hiện được quy hoạch, thiết kế dự toán chi tiết nên chi phí tăng cao.

Chủ đầu tư dự án thành phần đã thực hiện đầy đủ các bước chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư theo đúng quy định hiện hành, bao gồm: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Toàn bộ thiết kế, dự toán của các hạng mục công trình thuộc dự án thành phần di dân, tái định cư đã được Chủ đầu tư tổ chức thẩm tra, phê duyệt và đã triển khai thi công hoàn thành 70% khối lượng.

(*) Chi phí quản lý dự án tăng.

Nguyên nhân tăng:

i. Thời gian thực hiện đầu tư dự án kéo dài hơn so với quy định, Ban QLDA thành lập từ năm 2007, nếu dự kiến đến cuối năm 2018 phát điện, sang năm 2019 quyết toán vốn hoàn thành công trình, thì thời gian Ban QLDA tồn tại là 13 năm. Vì thế nên chi phí quản lý dự án tăng hơn quy định.

ii. Chi phí quản lý dự án tính theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ xây dựng, không phù hợp để đảm bảo chi phí hoạt động quản lý dự án.

Dự toán chi phí Ban QLDA hàng năm được lập chi tiết, với số biên chế và chi phí rất tiết kiệm, dự toán hàng năm đều được HĐQT phê duyệt.

(*) Chi phí tư vấn đầu tư tăng:

Nguyên nhân tăng:

i. Chi phí thiết kế Tuyến năng lượng Nhà thầu Hoa Đông-Trung Quốc dự thầu cao hơn nhiều, so với định mức chi phí thiết kế công trình theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ xây dựng. Vì vậy, làm tăng chi phí thiết kế.

ii. Các định mức để tính toán chi phí tư vấn tại thời điểm lập TMĐT thấp hơn so với các quy định hiện hành tại thời điểm thực hiện dự án.

iii. Ảnh hưởng của việc Nhà thầu Hoa Đông-Trung Quốc chấm dứt hợp đồng cũng làm tăng chi phí tư vấn.

- Sản lượng điện giảm so với sản lượng điện thiết kế, do quy định xả nước về hạ du để đảm bảo dòng chảy môi trường (theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa do Thủ tướng Chính phủ ban hành) không được đề cập trong Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh vì theo quy định của EVN sản lượng giảm này sẽ tính bù vào giá mua bán điện.

- Việc cam kết năng suất đào hầm của máy TBM 515m/ tháng được chính Nhà sản xuất máy TBM là Robbins chào. Năng suất đào hầm sẽ được quy định cụ thể, chi tiết trong HSYC của Chủ đầu tư, HSDX chính thức của nhà thầu và trong hợp đồng giữa hai Bên (nếu Robbins được chọn là nhà thầu thi công).

- Việc bọc thép đường hầm: theo ý kiến tư vấn Sintef - Na Uy sau khi đo ứng suất đá đường hầm năm 2013: khi thi công đến gần khu vực yên ngựa (xung quanh lý trình 14+500) thì thực hiện đo ứng suất, lúc bấy giờ mới có số liệu chính xác để Chủ đầu tư quyết định vấn đề bọc thép hay không và bọc thép bao nhiêu. Do vậy, trong quá trình phát hành HSYC, Công ty sẽ yêu cầu nhà thầu chào giá luôn phần gia cố bọc thép (giá bọc thép/m, thời gian bọc thép/m....) để sau này có cơ sở thực hiện.

*** Ý kiến tham gia của cổ đông Genco 3:**

- Trong hơn 1 năm nay, cổ đông Genco 3 với trách nhiệm là cổ đông lớn đã tham gia trực tiếp giải quyết các vấn đề dự án: đàm phán, hợp với Nhà thầu Huadong –Trung Quốc, tham dự các hội thảo tìm phương án thúc đẩy tiến độ dự án, cử nhân sự trực tiếp hỗ trợ, gặp gỡ các cổ đông khác để thống nhất chủ trương giải quyết khó khăn dự án. Cổ đông cũng đề xuất các ý kiến liên quan dự án như sau:

- o Thay đổi cách thức QLDA từ HĐQT: cần thiết bổ sung thành viên HĐQT có chuyên môn kỹ thuật, có kinh nghiệm trong giai đoạn hiện tại nhằm giải quyết các vấn đề dự án Thượng Kon Tum, cần có thành viên HĐQT, Ban ĐH bám sát thường xuyên tại công trường để theo dõi giải quyết vấn đề hiện trường, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho Nhà thầu.
- o Tìm kiếm Trưởng Ban QLDA có kinh nghiệm.
- o Yêu cầu trong tháng 5-7/2015 phải chọn được Nhà thầu thi công để tái khởi động Tuyển năng lượng thì mới đạt tiến độ phát điện 2 nhà máy vào năm 2019 như đề ra.
- o HĐQT cam kết trong vòng 06 tháng tới phải tái khởi động được Dự án thủy điện Thượng Kon Tum và đảm bảo tiến độ hàng năm, nếu không hoàn thành nhiệm vụ sẽ xem xét trách nhiệm toàn bộ các thành viên HĐQT.

*** Ý kiến chủ tọa về nhân sự trong HĐQT:**

Theo như kiến nghị Ban KS trong Báo cáo tại đại hội: kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét bổ sung hoặc cơ cấu lại HĐQT, Ban ĐH cũng như tình hình thực tại đây phức tạp của Dự án Thượng Kon Tum, sự cần thiết phải có thành viên HĐQT có chuyên môn, kinh nghiệm trong QLDA có quy mô và tính phức tạp như Dự án, Chủ tọa đề nghị bổ sung mở rộng thành viên HĐQT từ 5 thành viên lên 7 thành viên.

*** Ý kiến của cổ đông lớn về việc tăng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020:**

Cổ đông đại diện: *Halley Asian Prosperity, Vũ Dương Anh, Trần Ngọc Trung, Trần Ngọc Lan, Trần Ngọc Bê (10,33%)* không đồng ý vì không có trong chương trình ĐH.

Cổ đông SCIC: đề nghị việc bổ sung thành viên trong HĐQT theo đúng Điều lệ và Luật quy định, đề xuất việc bổ sung sẽ đưa vào chương trình năm sau.

IV. Kết quả biểu quyết các vấn đề tại Đại hội:

11/11/2015

Trường Ban bầu cử đọc Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội như sau:

1. Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.

- Tỷ lệ nhất trí: 100 %.

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.391	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:	0	phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:	0	phiếu, đạt:		cổ phần, tỷ lệ:		%
* Số phiếu không có ý kiến	0	phiếu, đạt:		cổ phần, tỷ lệ:		%
* Số phiếu đồng ý	41	phiếu, đạt:	167.059.391	cổ phần, tỷ lệ:	100	%

2. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng 2014; Kế hoạch kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2015 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2014

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014
1.	Sản xuất điện	tr.kWh.	680.51
2.	Tổng Doanh thu	tỷ đồng.	483.57
3.	Tổng Chi phí	tỷ đồng.	182.36
4.	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng.	301.23
5.	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng.	281.98
6.	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	13.67
7.	Tổng nguồn vốn	tỷ đồng.	3,639.55
8.	Trong đó, Vốn điều lệ	tỷ đồng.	2,062,41

- Tỷ lệ nhất trí: 100 %.

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.391	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:		phiếu, đạt:		cổ phần, tỷ lệ:		%
* Số phiếu không có ý kiến		phiếu, đạt:		cổ phần, tỷ lệ:		%
* Số phiếu đồng ý	41	phiếu, đạt:	167.059.391	cổ phần, tỷ lệ:	100	%

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2015:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr Kwh	700.00
2.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr Kwh	691.60
3.	Tồn thất điện năng	%	1.2
4.	Suất sự cố	%	0.2

5.	Doanh thu	Tr đồng	489,450.61
6.	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	301,996.19
7.	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	283,696.13
8.	Quỹ tiền lương SXĐ	Tr đồng	25,643.80
9.	Tổng vốn cho ĐTXD	Tr đồng	959,605.00

- Tỷ lệ nhất trí: 100%

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.391	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:		phiếu, đạt:		cổ phần, tỷ lệ:		%
* Số phiếu không có ý kiến		phiếu, đạt:		cổ phần, tỷ lệ:		%
* Số phiếu đồng ý	41	phiếu, đạt:	167.059.391	cổ phần, tỷ lệ:	100	%

3. Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014 và chi trả cổ tức năm 2014 - Kế hoạch cổ tức năm 2015.

3.1 Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014.

- Tỷ lệ nhất trí: 99,95%

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.391	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:	1	phiếu, đạt:	57.200	cổ phần, tỷ lệ:	0,03	%
* Số phiếu không có ý kiến	1	phiếu, đạt:	33.000	cổ phần, tỷ lệ:	0,02	%
* Số phiếu đồng ý	39	phiếu, đạt:	166.969.191	cổ phần, tỷ lệ:	99,95	%

3.2 Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2014 là 10% và Kế hoạch cổ tức năm 2015 là 10%.

- Tỷ lệ nhất trí: 99,94%

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.391	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:	2	phiếu, đạt:	65.200	cổ phần, tỷ lệ:	0,04	%
* Số phiếu không có ý kiến	1	phiếu, đạt:	33.000	cổ phần, tỷ lệ:	0,02	%
* Số phiếu đồng ý	38	phiếu, đạt:	166.961.191	cổ phần, tỷ lệ:	99,94	%

4. Thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2015:

4.1 Tổng số thù lao của HĐQT và BKS năm 2014 là: 948.960.000 VNĐ, trong đó:

- Thù lao của HĐQT : 752.400.000 VNĐ.
- Thù lao của BKS : 195.560.000 VNĐ.

4.2 Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2015:

STT	Nội dung	Số người	Mức thù lao/người	Tổng số
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	540	540
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	300	300
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	108	324
4	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	1	108	108
5	Thành viên BKS không chuyên trách	2	84	168

- Tỷ lệ nhất trí: 99,33 %.

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.391	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:	6	phiếu, đạt:	1.116.180	cổ phần, tỷ lệ:	0,67	%
* Số phiếu không có ý kiến	1	phiếu, đạt:	2.409	cổ phần, tỷ lệ:	0,00	%
* Số phiếu đồng ý	34	phiếu, đạt:	165.940.802	cổ phần, tỷ lệ:	99,33	%

5. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2015

Phê duyệt đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

- Tỷ lệ nhất trí: 99,99%.

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.931	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:	2	phiếu, đạt:	9.700	cổ phần, tỷ lệ:	0,01	%
* Số phiếu không có ý kiến	1	phiếu, đạt:	2.409	cổ phần, tỷ lệ:	0,00	%
* Số phiếu đồng ý	38	phiếu, đạt:	167.047.282	cổ phần, tỷ lệ:	99,99	%

6. Thông qua hình thức lựa chọn nhà thầu đối với phần công việc còn lại của gói thầu Tuyển năng lượng, dự án thủy điện Thượng Kon Tum.

6.1 Thi công cửa nhận nước và phần còn lại của đoạn đường hầm, lý trình Km3-Km5

- Chỉ định thầu : Tỷ lệ nhất trí: 70,45%.

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	35	phiếu, tương ứng:	163.935.491	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	35	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không có ý kiến:		phiếu, đạt:		cổ phần, tỷ lệ:		%
* Số phiếu đồng ý chỉ định thầu	25	phiếu, đạt:	115.490.452	cổ phần, tỷ lệ:	70,45	%

* Số phiếu đồng ý đầu thầu	10	phiếu, đạt:	48.445.039	cổ phần, tỷ lệ:	29,55	%
----------------------------	----	-------------	------------	-----------------	-------	---

6.2 Thi công đường hầm dẫn nước bằng TBM (lý trình Km5 - Km14+477) và gia cố phần còn lại (lý trình Km14+477 - Km17+185).

- Chỉ định thầu : Tỷ lệ nhất trí 70,48 %.

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	35	phiếu, tương ứng:	163.935.491	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	35	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không có ý kiến		phiếu, đạt:		cổ phần, tỷ lệ:		%
* Số phiếu đồng ý chỉ định thầu	25	phiếu, đạt:	115.538.752	cổ phần, tỷ lệ:	70,48	%
* Số phiếu đồng ý đầu thầu	10	phiếu, đạt:	48.396.739	cổ phần, tỷ lệ:	29,52	%

6.3 Thi công phần còn lại Nhà máy, bao gồm các hạng mục: buồng điều áp, hầm áp lực, hầm thông gió, gian máy biến áp, nhà máy điện chính, hầm xả, hầm giao thông và trạm phân phối.

- Chỉ định thầu : Tỷ lệ nhất trí 70,41%.

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	35	phiếu, tương ứng:	163.935.491	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	35	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không có ý kiến		phiếu, đạt:		cổ phần, tỷ lệ:		%
* Số phiếu đồng ý chỉ định thầu	23	phiếu, đạt:	115.425.252	cổ phần, tỷ lệ:	70,41	%
* Số phiếu đồng ý đầu thầu	10	phiếu, đạt:	48.510.239	cổ phần, tỷ lệ:	29,59	%

7. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các Hợp đồng thi công gói thầu thi công hầm dẫn nước Tuyến năng lượng, dự án thủy điện Thượng Kon Tum với điều kiện tất cả các thành viên HĐQT đồng ý phê duyệt.

- Tỷ lệ nhất trí: 99,37%.

+ **Kết quả biểu quyết :**

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.391	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:	3	phiếu, đạt:	1.049.280	cổ phần, tỷ lệ:	0,63	%
* Số phiếu không có ý kiến	1	phiếu, đạt:	10.500	cổ phần, tỷ lệ:	0,01	%
* Số phiếu đồng ý	37	phiếu, đạt:	165.999.611	cổ phần, tỷ lệ:	99,37	%

Điều 8. Phê duyệt Dự án đầu tư hiệu chỉnh và Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh dự án thủy điện Thượng Kon Tum.

Ghi chú: Tại Phiếu biểu quyết nội dung này: Đại hội thống nhất thay đổi nội dung biểu quyết “không có ý kiến” thành “không đồng ý”. Như vậy, nội dung biểu quyết bao gồm: (1) đồng ý phê duyệt, (2) đồng ý ủy quyền HĐQT, (3) Không đồng ý.

- Tỷ lệ nhất trí ủy quyền HĐQT: 96,11%.

+ Kết quả biểu quyết :

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.391	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:	5	phiếu, đạt:	5.150.970	cổ phần, tỷ lệ:	3,08	%
* Số phiếu ủy quyền HĐQT	31	phiếu, đạt:	160.558.211	cổ phần, tỷ lệ:	96,11	%
* Số phiếu đồng ý phê duyệt	5	phiếu, đạt:	1.350.210	cổ phần, tỷ lệ:	0,81	%

9. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung cơ bản Hợp đồng tín dụng dự án thủy điện Thượng Kon Tum và các hợp đồng liên quan

- Tỷ lệ nhất trí: 99,33 %.

+ Kết quả biểu quyết :

* Tổng số phiếu phát ra:	44	phiếu				
* Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, tương ứng:	167.059.391	cổ phần		
* Số phiếu hợp lệ:	41	phiếu				
* Số phiếu không hợp lệ:		phiếu				
* Số phiếu không đồng ý:	3	phiếu, đạt:	1.049.280	cổ phần, tỷ lệ:	0,63	%
* Số phiếu không có ý kiến	1	phiếu, đạt:	66.800	cổ phần, tỷ lệ:	0,04	%
* Số phiếu đồng ý	36	phiếu, đạt:	165.943.311	cổ phần, tỷ lệ:	99,33	%

10 Bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2015-2020:

Đại hội thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, nhiệm kỳ từ năm 2015- năm 2020, tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương pháp bầu dồn phiếu và thống nhất công nhận các ứng cử viên trúng cử là thành viên HĐQT/ BKS, nhiệm kỳ từ năm 2015- năm 2020, sau đây:

10.1 Danh sách trúng cử thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Văn Thanh - đạt 112.443.786 cổ phần, tỷ lệ nhất trí: 68,59 %.
- Ông Võ Thành Trung - đạt 108.024.644 cổ phần, tỷ lệ nhất trí: 65,89 %.
- Ông Trần Mạnh Hữu - đạt 172.566.650 cổ phần, tỷ lệ nhất trí: 105,26 %.
- Ông Nguyễn Hồng Sơn - đạt 168.175.750 cổ phần, tỷ lệ nhất trí: 102,59 %.
- Ông Phan Hồng Quân - đạt 148.812.800 cổ phần, tỷ lệ nhất trí: 90,78 %.

10.2 Danh sách trúng cử vào BKS:

- Bà Vũ Phương Thảo - đạt 196.251.859 cổ phần, tỷ lệ nhất trí: 119,71 %.
- Ông Nguyễn Việt Hà - đạt 153.180.250 cổ phần, tỷ lệ nhất trí: 93,44 %.

- Ông Trương Minh Hùng - đạt 142.195.088 cổ phần, tỷ lệ nhất trí: 86,77 %.

Đại hội thống nhất thông qua Biên bản kiểm phiếu, với tỷ lệ nhất trí 100%.

11. HĐQT báo cáo việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020, bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2018 sau đây:

1. Ông **Võ Thành Trung** trúng cử chức danh Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Nguyễn Văn Thanh** trúng cử chức danh Tổng giám đốc Công ty.

Đại hội thống nhất thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Thanh giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty, với tỷ lệ nhất trí 100%.

12. BKS báo cáo việc bầu ông Nguyễn Việt Hà là Trưởng Ban KS nhiệm kỳ 2015-2020.

Thư ký ĐH đọc Dự thảo Nghị Quyết ĐH để lấy ý kiến thông qua.

V. Vấn đề phát sinh tại ĐH:

Cổ đông GENCO 3 có ý kiến bổ sung nội dung sau đây vào Nghị quyết: đề nghị HĐQT cam kết trong vòng 06 tháng tới phải tái khởi động được Dự án thủy điện Thượng Kon Tum, nếu không hoàn thành nhiệm vụ sẽ xem xét trách nhiệm toàn bộ các thành viên HĐQT (miễn nhiệm các thành viên HĐQT nếu giải trình không thuyết phục).

Tuy nhiên, theo ý kiến của cổ đông SCIC (24%), nhóm cổ đông khác (10,33%): nội dung này không được đề xuất nằm trong chương trình của ĐH (theo Điều 17.4 Điều lệ Công ty).

Đại diện Chủ sở hữu GENCO 3 không thông qua Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã ghi nhận các ý kiến đóng góp của các cổ đông tham dự Đại hội.

Biên bản này được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực được các Cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH**

TM. BAN THƯ KÝ

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Trưởng ban

Chủ tọa



Trần Thị Hoài Hương

Nguyễn Văn Thanh

